

Số: /QĐ-SKHCHN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ
(Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình nội bộ liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính sau khi cắt giảm thời gian thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng, Thư ký Ban chỉ đạo ISO Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ (*Tổng cộng 61 TTHC theo Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 150/QĐ-SKHCHN ngày 17/11/2021 về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Căn cứ thời gian thực hiện quy trình nội bộ, quy trình nội bộ liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính sau khi cắt giảm thời gian giải quyết được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt, Trưởng phòng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng Bảng phân bổ thời gian giải quyết thủ tục hành chính (*Theo mẫu đính kèm*), gửi về Văn phòng Sở tổng hợp trước ngày 10/5/2022.

Điều 4. Chánh Văn phòng sở, Ban chỉ đạo ISO Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- GD, PGD Sở;
- Chi cục TĐC (p/h, t/hợp);
- Lưu VT/Thư ký ISO.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Danh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CÔNG BỐ

Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong các lĩnh vực
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày .../.../2022 của
Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng ... năm 2022

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Danh

Phụ lục
CÁC LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày .../.../2022
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
II	LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ HẠT NHÂN
3	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).
4	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế
5	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế
6	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế
7	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế
8	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế
9	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế
III	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
10	Thủ tục đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.
11	Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.
12	Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.
13	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước
14	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp.
15	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp
16	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
17	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
18	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
19	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ
20	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ
21	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ
22	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
23	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
24	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
25	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
26	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)
27	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)
28	Thủ tục cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
29	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
30	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu
31	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu
32	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến
33	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ
34	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ
35	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ
36	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ
37	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ
38	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với các cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ.
39	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác.

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
IV	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG <i>(Thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ do Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực tiếp giải quyết, được Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quyết định công bố phù hợp HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 đang áp dụng)</i>
1	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng
2	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng
3	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu
4	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành
5	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận
6	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh
7	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành
8	Thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
9	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận
10	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định
11	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp
12	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia
13	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu
14	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu
V	LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
1	Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh
2	Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh
3	Thủ tục Giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh
4	Thủ tục Tiếp công dân tại cấp tỉnh
5	Thủ tục Xử lý đơn tại cấp tỉnh
VI	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG
1	Thủ tục Xác minh tài sản, thu nhập
2	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình
3	Thủ tục thực hiện việc giải trình

Ghi chú: Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN: **61**, trong đó:

* Số Thủ tục hành chính do các phòng chuyên môn giải quyết: **39**.

* Số Thủ tục hành chính do Chi cục TCDLCL giải quyết: **14**.

* Số Thủ tục hành chính do Thanh tra Sở giải quyết: **08/**.